

# Báo cáo thị trường tiền tệ

## NHNN tiếp tục bơm ròng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

### NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 19 năm 2026 (từ ngày 04 đến 08 tháng 5), NHNN đã tiếp tục bơm ròng thanh khoản tuần thứ ba liên tiếp, mặc dù khối lượng bơm ở mức vừa phải sau kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, NHNN đã phát hành 43.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 37.17 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 5.83 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

### Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng sụt giảm ở tất cả các kỳ hạn cùng với sự sụt giảm mạnh của doanh số giao dịch, cho thấy hoạt động thị trường vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 132 đcb, 140 đcb, 110 đcb, 105 đcb, 10 đcb, 20 đcb, 40 đcb và 40 đcb xuống mức tương ứng là 4.95%, 5.10%, 5.60%, 5.75%, 7.30%, 7.50%, 7.50% và 7.50%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 44.8% so với tuần trước xuống còn 831.06 nghìn tỷ đồng.

### Tỷ giá USDVND hạ nhiệt

Trong tuần này, tỷ giá USDVND đã đảo chiều xu hướng tăng gần đây, chuyển sang mức thấp hơn khi đồng bạc xanh suy yếu nhẹ, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 97.9 (-0.26% so với tuần trước) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD biến động trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông có nhiều diễn biến trái chiều. Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng giảm 0.18% (tương đương 47 điểm) xuống mức 26,309 sau kỳ nghỉ lễ, bám sát đà suy yếu chung của đồng USD toàn cầu. Bất chấp tỷ giá hạ nhiệt, tâm lý của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn thận trọng khi những bất ổn địa chính trị vẫn còn hiện hữu.

### Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	9.5	11.3	1.5	2.2	1.9	9.5
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	7.8	7.7	11.9	11.5	12.1	7.7
Xuất khẩu %n/n	15.1	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	15.1
Nhập khẩu %n/n	16.0	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	16.0
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	1.1
Chỉ số giá tiêu dùng %t	0.5	0.2	0.1	1.1	1.2	0.8	0.5
Tín dụng %n/n	20.2	19.1	20.5	20.2	15.9	#NA	20.2
USDVND %t	0.2	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	0.2
PMI(Điểm)	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	53.8
VNINDEX %t	3.1	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	3.1

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

<sup>1</sup> Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;  
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

### Nội dung

I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản .....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt .....	3
III. Lợi suất TPCP phân hóa giữa các kỳ hạn .....	4
IV. Tỷ giá USDVND hạ nhiệt .....	6
Thống kê vĩ mô .....	8

**Research Dept.**

researchdept@kisvn.vn

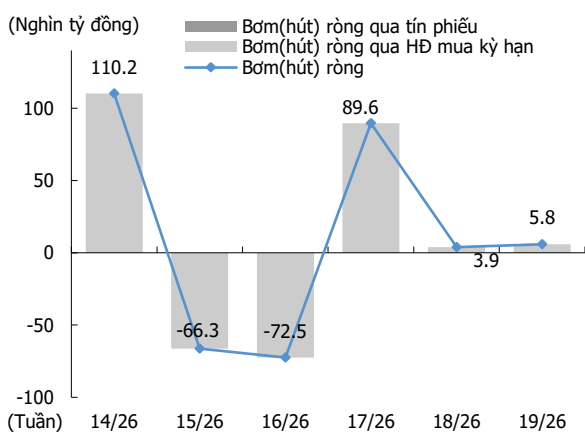
# I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

## NHNN duy trì đà bơm ròng trong tuần thứ ba liên tiếp

Trong tuần 19 năm 2026 (từ ngày 04 đến 08 tháng 5), NHNN đã tiếp tục bơm ròng thanh khoản tuần thứ ba liên tiếp, mặc dù khối lượng bơm ở mức vừa phải sau kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, NHNN đã phát hành 43.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 37.17 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 5.83 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

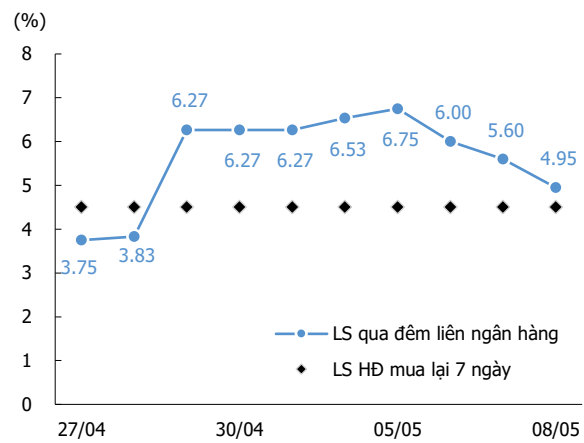
Diễn biến này cho thấy sau giai đoạn cao điểm nghỉ lễ, NHNN vẫn duy trì hoạt động trên thị trường để điều tiết dòng tiền một cách nhịp nhàng. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường hỗ trợ nhằm đảm bảo các điều kiện thanh khoản ổn định trong hệ thống ngân hàng khi các tác động liên quan đến yếu tố mùa vụ từ kỳ nghỉ lễ dần tan biến.

**Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 2. Hành lang lãi suất**



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
7/05/26	14/05/26	7	1.00	4.50
8/05/26	15/05/26	7	1.00	4.50
<b>Tổng</b>		<b>7</b>	<b>2.00</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
4/05/26	18/05/26	14	5.00	4.50
5/05/26	19/05/26	14	5.00	4.50
6/05/26	20/05/26	14	1.00	4.50
<b>Tổng</b>		<b>14</b>	<b>11.00</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày**

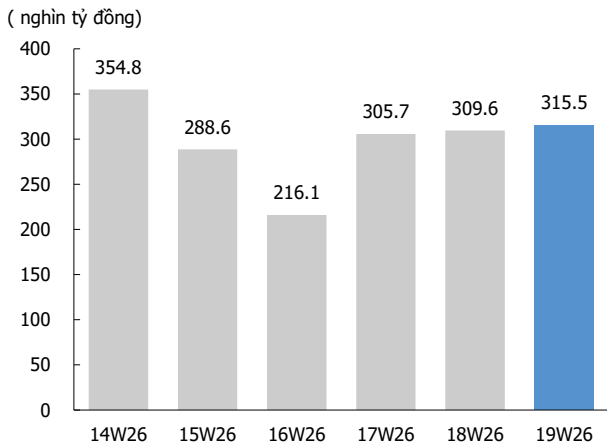
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
4/05/26	8/06/26	35	5.00	4.50
5/05/26	9/06/26	35	5.00	4.50
6/05/26	10/06/26	35	1.00	4.50
7/05/26	11/06/26	35	1.00	4.50
8/05/26	12/06/26	35	1.00	4.50
<b>Tổng</b>		<b>35</b>	<b>13.00</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

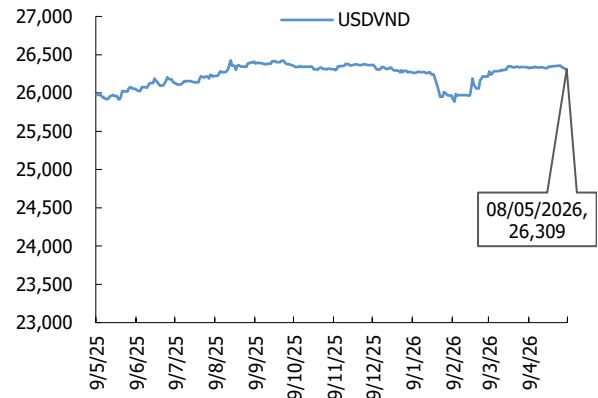
**Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
4/05/26	29/06/26	56	7.00	4.50
5/05/26	30/06/26	56	7.00	4.50
6/05/26	1/07/26	56	1.00	4.50
7/05/26	2/07/26	56	1.00	4.50
8/05/26	3/07/26	56	1.00	4.50
<b>Tổng</b>		<b>56</b>	<b>17.00</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành**

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 8. Diễn biến USDVND**

Nguồn: NHNN, KIS

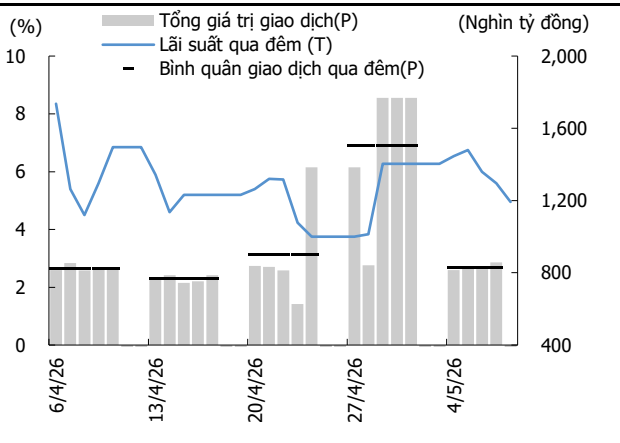
## II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

**Đường cong lãi suất liên ngân hàng dốc hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn giảm mạnh**

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng sụt giảm ở tất cả các kỳ hạn cùng với sự sụt giảm mạnh của doanh số giao dịch, cho thấy hoạt động thị trường vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 132 đcb, 140 đcb, 110 đcb, 105 đcb, 10 đcb, 20 đcb, 40 đcb và 40 đcb xuống mức tương ứng là 4.95%, 5.10%, 5.60%, 5.75%, 7.30%, 7.50%, 7.50% và 7.50%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm 44.8% so với tuần trước xuống còn 831.06 nghìn tỷ đồng.

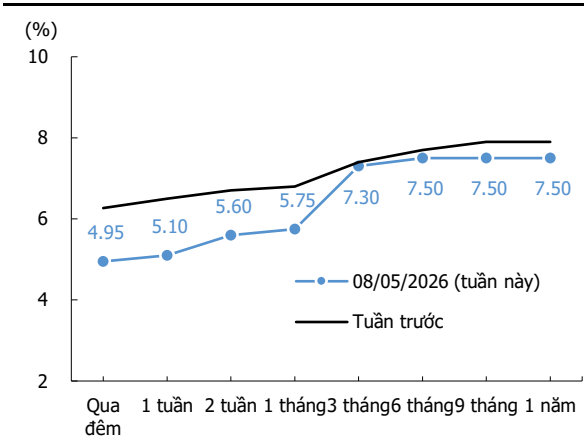
Những diễn biến này cho thấy nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng đã giảm bớt sau các đợt bơm thanh khoản gần đây trước kỳ nghỉ lễ. Với lập trường nhìn chung là hỗ trợ từ NHNN, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn.

**Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng**



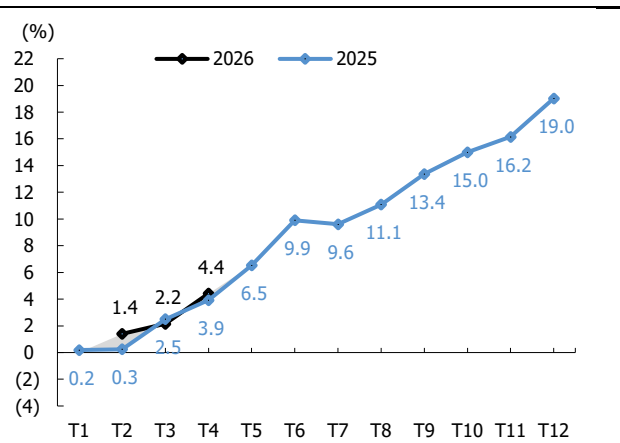
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

**Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng**



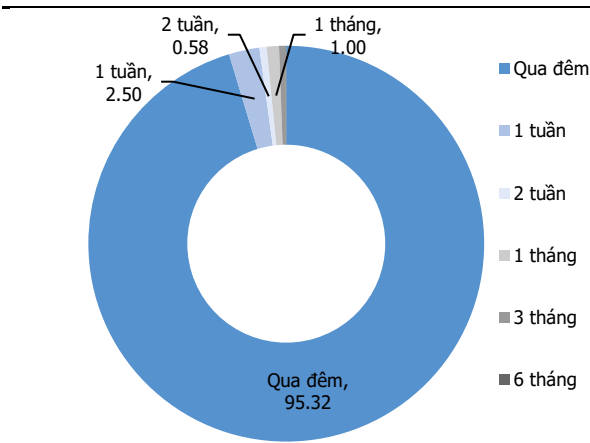
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

**Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN  
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

**Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc**



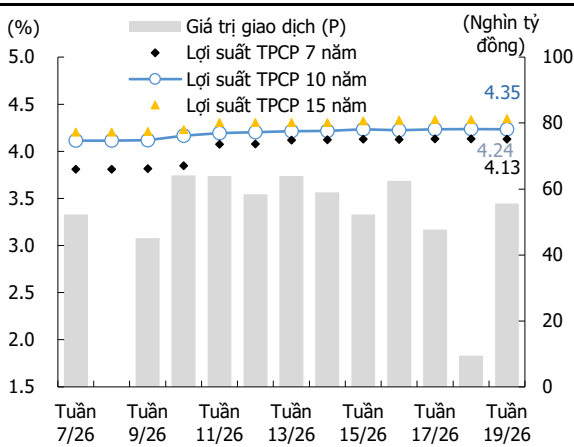
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

### III. Lợi suất TPCP phân hóa giữa các kỳ hạn

**Lợi suất TPCP ghi nhận xu hướng trái chiều khi hoạt động thị trường phục hồi sau kỳ nghỉ lễ**

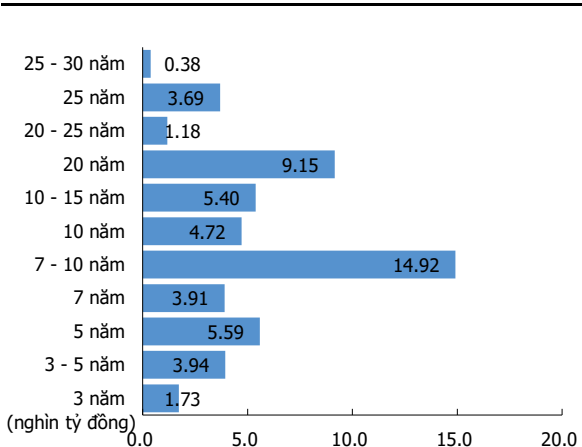
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất Trái phiếu Chính phủ phân hóa ở hầu hết các kỳ hạn, trong khi tổng giá trị giao dịch tăng mạnh khi thị trường hoạt động trở lại sau kỳ nghỉ lễ. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 1 năm, 2 năm và 15 năm tăng 1 đcb lên mức tương ứng là 3.27%, 3.37% và 4.35%. Ngược lại, lợi suất kỳ hạn 3 năm giảm 2 đcb xuống còn 3.45%, trong khi các kỳ hạn 4 năm, 5 năm và 30 năm cùng giảm 1 đcb xuống mức lần lượt là 3.75%, 4.05% và 4.46%. Các kỳ hạn khác duy trì không đổi so với tuần trước. Thêm vào đó, tổng giá trị giao dịch tăng vọt lên mức 55.61 nghìn tỷ đồng, với doanh số bình quân đạt 18.54 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, phản ánh sự phục hồi trong tâm lý tham gia của các nhà đầu tư sau kỳ nghỉ.

**Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần**



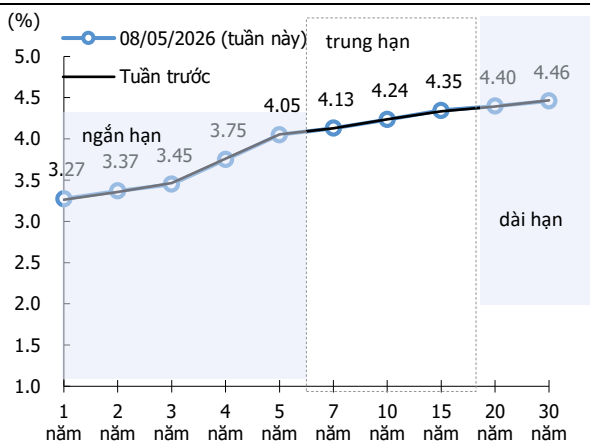
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn**



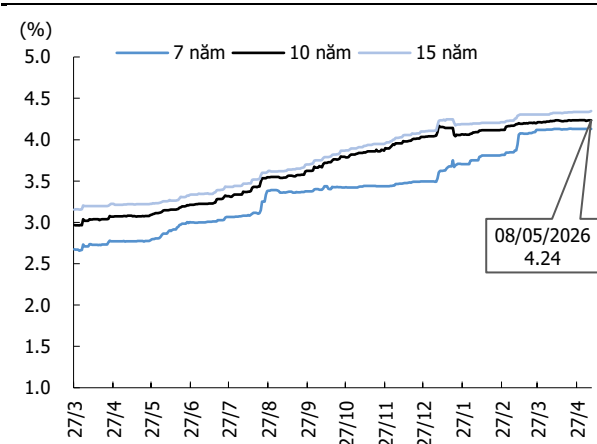
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

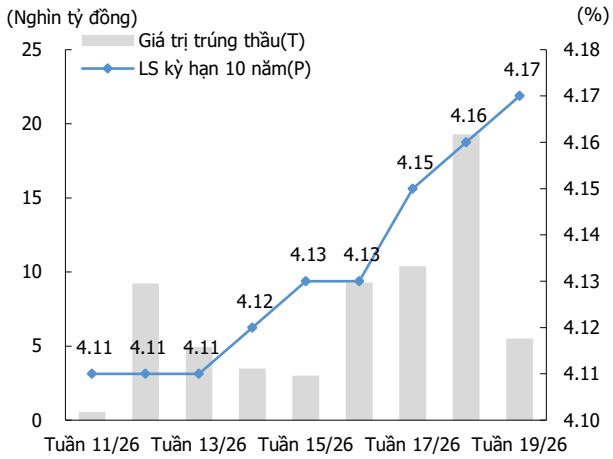
**Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

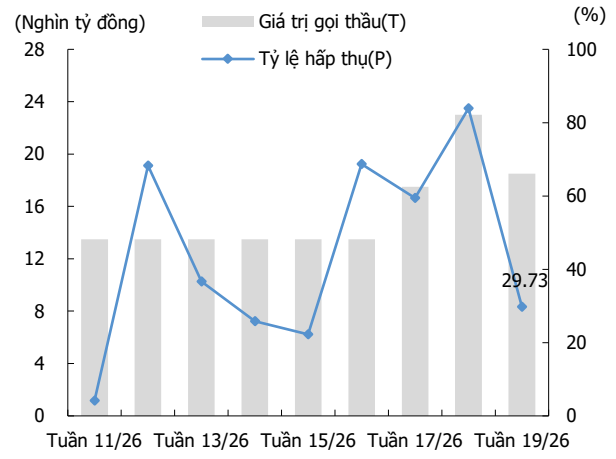
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành có dấu hiệu hạ nhiệt khi KBNN chỉ phát hành thành công 5.50 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 71.49% so với tuần trước. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng 1 đcb lên mức 4.17%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 30.6% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này chậm hơn một chút so với mức 30.83% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần**



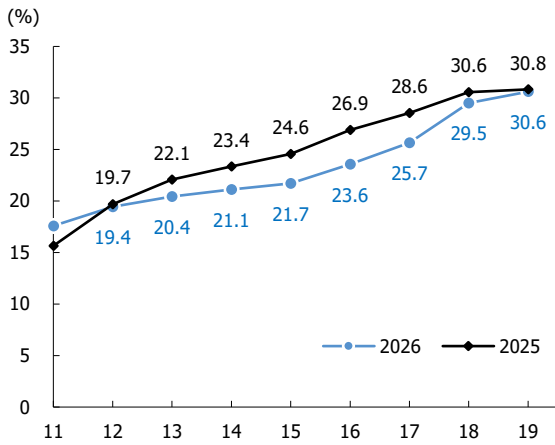
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần**



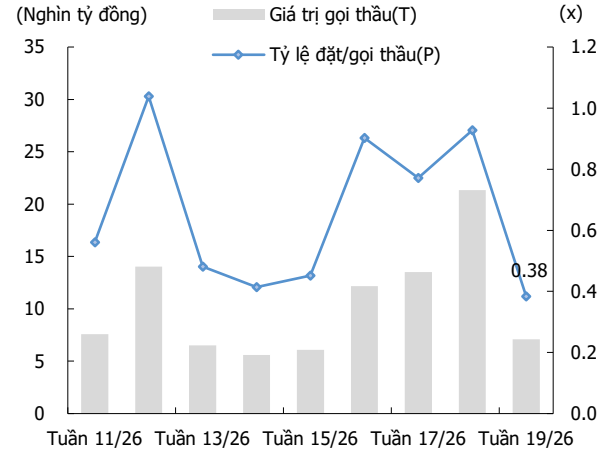
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm**



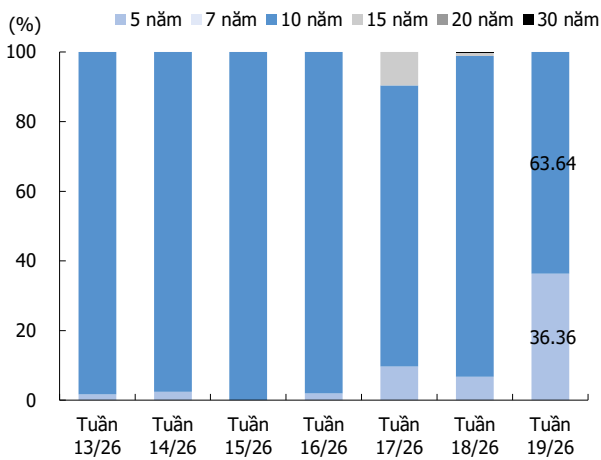
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần**



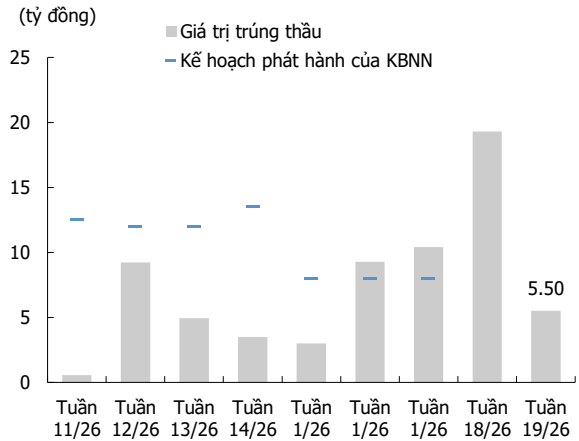
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần**



Nguồn: HNX, KIS

**Hình 21: Lượng TPCP phát hành hàng năm**



Nguồn: HNX, KIS

## IV. Tỷ giá USDVND hạ nhiệt

**USDVND đảo chiều giảm khi kỳ vọng hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị gây áp lực lên đồng bạc xanh**

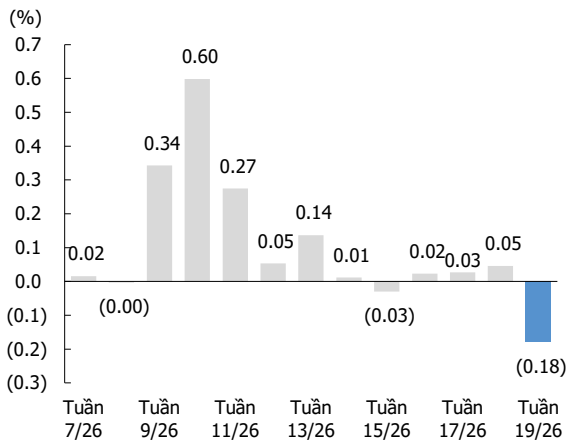
Trong tuần 19 năm 2026, tỷ giá USDVND đã đảo chiều xu hướng tăng gần đây, chuyển sang mức thấp hơn khi đồng bạc xanh suy yếu nhẹ, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 97.9 (-0.26% so với tuần trước) vào thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD biến động trong bối cảnh căng thẳng tại Trung Đông có nhiều diễn biến trái chiều. Đầu tuần, đồng USD mạnh lên và giá dầu tăng vọt sau khi Iran đánh chặn tên lửa và nhắm mục tiêu vào UAE, làm suy yếu thỏa thuận ngừng bắn mong manh. Tuy nhiên, đồng bạc xanh đã hạ nhiệt vào giữa tuần khi tâm lý thị trường được thúc đẩy bởi những tuyên bố xoa dịu từ Washington và các báo cáo cho thấy Hoa Kỳ và Iran đang tiến gần đến một thỏa thuận khung để chấm dứt chiến tranh.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng giảm 0.18% (tương đương 47 điểm) xuống mức 26,309 sau kỳ nghỉ lễ, bám sát đà suy yếu chung của đồng USD toàn cầu. Bất chấp tỷ giá hạ nhiệt, tâm lý của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn thận trọng khi những bất ổn địa chính trị vẫn còn hiện hữu. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ tám liên tiếp, với giá trị rút vốn đạt 4.33 nghìn tỷ đồng (chiếm 3.4% tổng giá trị giao dịch) trên HoSE.

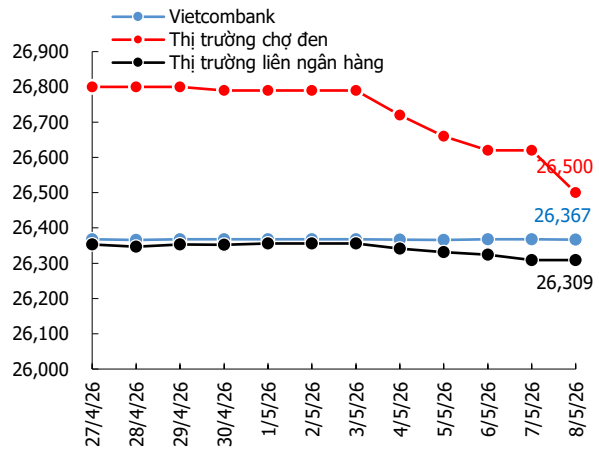
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank duy trì không đổi, trong khi thị trường tự do ghi nhận mức giảm mạnh 1.08% (tương đương 290 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,367 VND tại Vietcombank và 26,500 VND trên thị trường tự do.

**Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần**



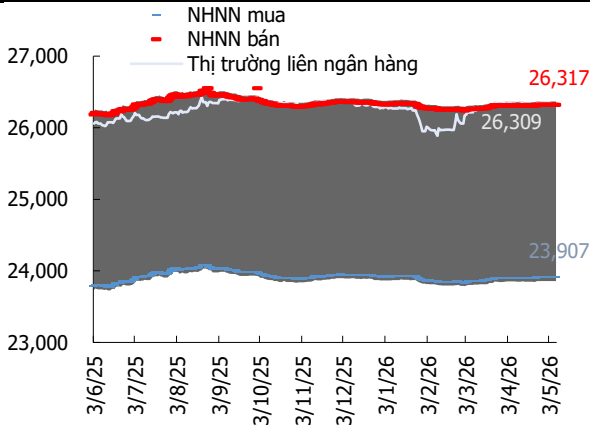
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày**



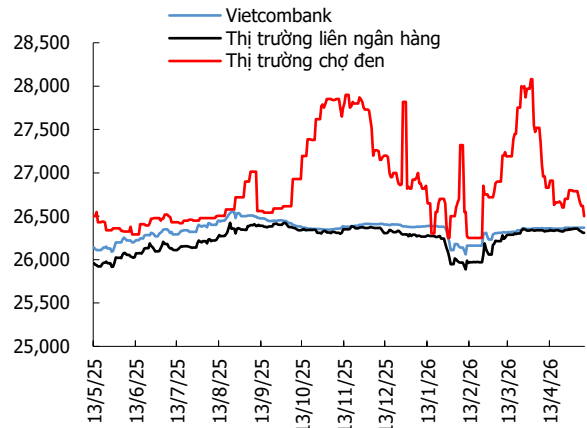
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

**Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN**



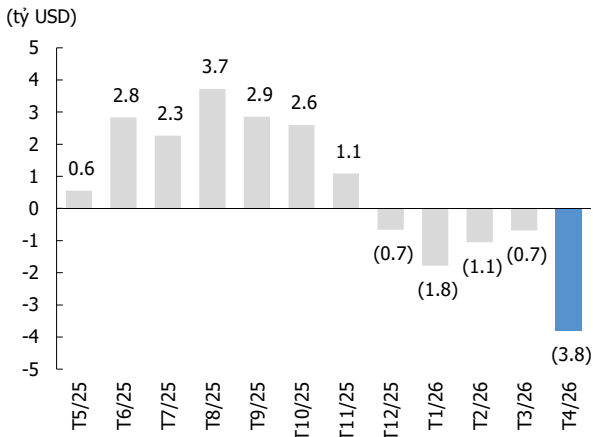
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng**



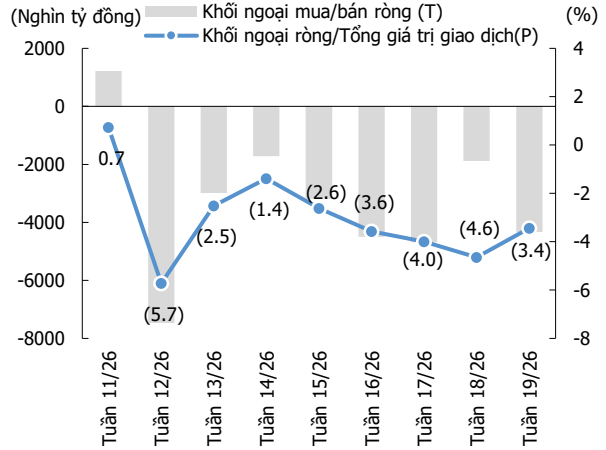
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

**Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng**



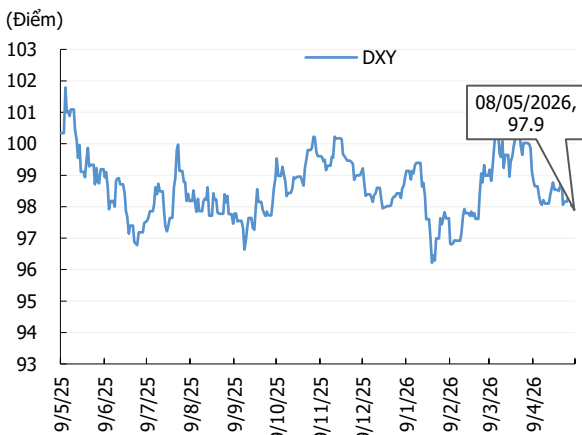
Nguồn: GSO, KIS  
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

**Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần**



Nguồn: Fiinpro, KIS

**Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật**

		17W26	18W26	19W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	0.20	-0.06	-0.40	-2.68
EU	USDEUR	0.37	0.01	-0.56	-0.36
Mexico	USDMXN	0.39	0.45	-1.61	-17.28
Việt Nam	USDVND	0.03	0.05	-0.18	0.14
Canada	USDCNY	-0.17	-0.58	0.65	-5.19
Thượng Hải	USDTWD	-0.23	0.54	-0.81	-4.47
Nhật Bản	USDJPY	0.47	-1.49	-0.21	0.15
Hàn Quốc	USDKRW	1.10	0.04	-1.00	1.55
Thái Lan	USDTHB	1.08	0.51	-1.19	2.24
DXY	Chỉ số đồng USD	0.44	-0.38	-0.26	-0.43

Nguồn: SBV, Bloomberg  
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

## Thống kê vĩ mô

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	4.73	2.56	3.45	9.17	3.04	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	44.03	43.19	33.06	46.44	45.52	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.69	44.97	34.10	47.11	48.80	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	23.81	29.67	5.74	20.11	20.95	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.69	49.22	4.40	27.83	32.53	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.48	2.53	3.35	4.65	5.46	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,225	25,950	26,030	26,342	26,353	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.07	20.49	20.18	15.88	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.19	4.18	4.25	4.36	4.37	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

#### **VIET NAM**

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)  
KIS Vietnam Securities Corporation  
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.  
Fax: 8428 3821-6898

#### **SOUTH KOREA**

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)  
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)  
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea  
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320  
Fax: 822 3276 5681~3  
Telex: K2296

#### **NEW YORK**

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)  
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)  
Korea Investment & Securities America, Inc.  
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110  
New York, NY 10019  
Fax: 1 212 314 0699

#### **HONG KONG**

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)  
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.  
Suite 2220, Jardine House  
1 Connaught Place, Central, Hong Kong  
Fax: 852-2530-1516

#### **SINGAPORE**

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)  
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)  
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd  
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place  
Singapore 048616  
Fax: 65 6501 5617

#### **LONDON**

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)  
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.  
2nd Floor, 35-39 Moorgate  
London EC2R 6AR  
Fax: 44-207-236-4811

---

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.